

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 1017 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới hoặc bị bãi bỏ
trong lĩnh vực Quản lý thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính
phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công
Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi,
bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 300/TTr-SCT ngày
03/3/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới hoặc bị bãi bỏ trong các lĩnh vực Quản lý thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI HOẶC BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 1017 /QĐ-UBND ngày 19 / 11 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

I. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Thành phố, Thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Địa bàn khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;	Có
2	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 09/01/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Có
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;	Có
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				Có

5	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	- Thành phố, Thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Địa bàn khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;	Có
6	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;	Có
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				Có
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				Có
9	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Có
10	Thủ tục cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				Có

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bãi bỏ
1	2.000674.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
2	2.000664.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	
3	2.000666.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	
4	2.000673.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
5	2.000672.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
6	2.000669.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
7	2.000648.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	

8	2.000647.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
9	2.000645.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	